TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày : 09-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Thuận;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa : Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 03/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (*Tên gọi khác: TD)*, sinh ngày 04/10/1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: K5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: ngoại hôn, con bà: L, sinh năm 1955; vợ con: Chưa; tiền án: 02 tiền án: Ngày 24/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 61/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/8/2013; ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (Bản án số 35/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/12/2015. Tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp vào ngày 23/7/2017 và bị tạm giữ đến ngày 26/7/2017 thì bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Phi Đ**, sinh ngày 05/01/1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ, sinh năm 1962 và bà T, sinh năm 1967; vợ con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp vào ngày 23/7/2017 và bị tạm giữ đến ngày 26/7/2017 thì bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông L– Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (có mặt).

* Người bị hại:

+ Vợ chồng NBH1, sinh năm 1969 (vắng mặt) – NBH2, sinh năm 1961 (vắng mặt);

+ Vợ chồng NHB3, sinh năm 1992 (có mặt) – NBH4, sinh năm 1993 (vắng mặt);

+ NBH5, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Đồng trú: đường Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Vợ chồng NBH6, sinh năm 1990 (vắng mặt) – NBH7, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: đường Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NBH8, sinh năm 1985 (vắng mặt);

+ NBH9, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Đồng trú: thôn H, xã B, huyện T, Bình Định.

+ NBH10, sinh năm 1992 (vắng mặt);

+ NBH11, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Đồng trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: K 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ2, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ3, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: K T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ4, sinh năm 1945 (có mặt);

Địa chỉ: K 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ5, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: K P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

* Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: T 6, kv 7, phường B, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

+ NLC2, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: K P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC3, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC4, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: K 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC5, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: T 1, kv 5, phường N, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

+ NLC6, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: K 5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC7, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC8, sinh năm 1961 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC9, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 08/5/2017, Nguyễn Văn T ở K5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định đi ngang qua tiệm hớt tóc Hồng Phúc của NBH6 ở đường Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, thấy cửa ban công tầng một mở nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. Thành trèo lên cây sanh trước nhà ông Võ Đ ở phía đông tiệm, leo qua mái ngói tiệm Sơn Tân Nguyên TSC rồi trèo qua ban công tầng một tiệm Hồng Phúc đi vào nhà. Nguyễn Văn T đi vào phòng đầu tiên trên tầng một thấy NBH6 và NBH7 đang nằm ngủ trên giường, dưới chân giường có 01 cái quần jean dài, màu xanh được cuốn lại, T lục trong túi quần trước có số tiền 1.500.000 đồng, túi quần sau có 01 ví da nam màu đen. T lấy tiền, ví cùng chiếc quần jean rồi tẩu thoát ra ngoài theo đường cũ đã đột nhập; về nhà kiểm tra thì thấy trong ví có số tiền 5.100.000 đồng, 03 tờ tiền đô la Mỹ (02 tờ mệnh giá 02 USD và 01 tờ mệnh giá 01 USD) cùng các giấy tờ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên NBH6, 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2 đều mang tên NBH7, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 77A-077.39 mang tên NLC5 (sinh năm 1972 ở KV5, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên NBH7 và 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank. Số tiền 6.600.000 đồng T tiêu xài cá nhân. Ngày 29/5/2017 Nguyễn Văn T đem các giấy tờ: 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2 đều mang tên NBH7, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 77A-077.39 mang tên NLC5 đến tiệm cầm đồ Ba Bút II địa chỉ 9A - Chợ P - thị trấn P - huyện Tây Sơn - tỉnh Bình Định gặp NQL4 cầm cố được số tiền 800.000 đồng. T đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân.

Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 1 USD tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 22.000 đồng, 02 tờ tiền ngoại tệ mỗi tờ mệnh giá 2 USD tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 88.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 6.710.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn thu giữ được 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên NBH6, 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2 đều mang tên NBH7, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 77A-077.39 mang tên LNC5 (sinh năm 1972 ở KV5, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), 01 ví da màu đen, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên NBH7 và 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Phi Đ đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 cái

quần jean màu xanh của NBH7 không thu hồi được; NBH7, NBH6 không yêu cầu bồi thường.

Sau đó, Nguyễn Văn T rủ Trần Phi Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T rủ Trần Phi Đ đến xã B, huyện T, tỉnh Bình Định tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. T và Đ đón xe buýt từ thị trấn P đến khu vực ngã ba đường đi vào khu di tích Đàn Kính Thiên thuộc thôn H, xã B rồi cả hai đi dạo tìm nhà dân sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T phát hiện nhà NBH8 có cửa ban công tầng một mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, thấy còn sớm nên chờ đến khoảng 01 giờ ngày 03/7/2017, T và Đ leo lên mái hiên trước, bước lên tấm đanh nhà bà HN (ở phía đông nhà NHB8) rồi trèo qua ban công nhà NBH8 đi vào phòng thờ ở tầng một thấy ông TP là cha của NBH8 đang nằm ngủ ở sân thượng tầng một sau phòng thờ, Đ thấy 01 sợi dây chuyền bạc kiểu mắt xích, trọng lượng 1,5 lượng của anh NBH9 (sinh năm 1987, em trai NBH8) để ở trên đĩa đựng hoa quả ở phản gỗ trước bàn thờ, Đ lấy bỏ vào túi quần. Cả hai theo cầu thang đi xuống tầng trệt, T tìm được chìa khóa treo ở giá gỗ, mở ổ khóa cửa ra vào tầng trệt để tẩu thoát nếu bị phát hiện. Sau đó, T và Đ đi lên cầu thang đến phòng ngủ của NBH8 ở giữa cầu thang, Đ đứng bên ngoài, T đi vào thấy 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A3 2016 và 01 điện thoại hiệu OPPO của NBH8 để dưới nền nhà gần cửa ra vào, T lấy điện thoại Samsung giấu vào túi quần rồi ra nói với Đ chỉ lấy được 01 điện thoại OPPO. Sau đó, cả hai tẩu thoát ra ngoài theo đường cũ đã đột nhập. T giữ điện thoại OPPO để sử dụng, điện thoại Samsung Galaxy A3 T bán cho chị NLQ2 (sinh năm 1983, ở thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định) với số tiền 2.500.000 đồng, T đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân. Đ đem sợi dây chuyền bạc bán tại hiệu vàng Ngọc Thọ ở thị trấn P - T - Bình Định được số tiền 640.000 đồng, Đ đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân. Riêng 02 sim điện thoại mạng Viettel trong 02 điện thoại, T lắp vào điện thoại hiệu Zentel của mình sử dụng.

Ngày 15/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A3 2016 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.850.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO, Model R815 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.455.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bạc kiểu mắt xích, trọng lượng 1,5 lượng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 6.205.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn thu giữ được 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A3 2016; 01 điện thoại hiệu OPPO, model R815 và 02 sim điện thoại mạng Viettel đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 sợi dây chuyền bạc kiểu mắt xích, trọng lượng 1,5 lượng của anh NBH9 không thu hồi được; NBH8, NBH9 không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 20/7/2017, Nguyễn Văn T rủ Trần Phi Đ đi bộ theo Quốc lộ 19 đến xã T tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Khi đi đến nhà ông HL ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, thấy cửa ban công tầng một mở nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. T và leo lên cây lộc vừng ở sát vách tường phía đông nhà ông HL, chui qua lỗ thông gió vào ban công

tầng một đi vào nhà, theo cầu thang xuống tầng trệt. Đ đến mở chốt cửa ra vào tầng trệt để tẩu thoát nếu bị phát hiện. T đi vào phòng buồng thứ 2 tính từ trước ra sau, thấy NBH10 ngủ trên nệm, anh NBH11 ngủ trên giường, trên bàn học sinh trong phòng có 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 màu vàng của NBH10, trên giường ngủ có 01 điện thoại di động hiệu HTC One M9 màu xám của anh NBH11, T lấy điện thoại di động hiệu OPPO R7 màu vàng giấu vào túi quần, không cho Đ biết. Lúc này, Đ đi đến phía sau T, lấy máy tính xách tay hiệu Sony Vaio đưa cho T, T lấy 01 điện thoại di động hiệu HTC One M9 rồi cả hai tẩu thoát ra ngoài theo đường cũ đã đột nhập. Ngày 21/7/2017, Đ đem máy tính xách tay hiệu Sony Vaio điện thoại di động hiệu HTC One M9 đi bán tại một tiệm máy tính ở Phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 3.200.000 đồng, Đ chia cho T 1.000.000 đồng, Đ 2.200.000 đồng. Đ đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân. Điện thoại di động hiệu OPPO R7 T bán cho chị NLQ1 ở K5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định với số tiền 3.000.000 đồng. T đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân.

Ngày 15/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu trắng, màn hình 14 inch, Ram 4GB tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 951.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.870.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu HTC One M9 màu xám tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.803.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 8.624.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ được 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7 màu vàng đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu trắng, màn hình 14 inch, Ram 4GB của NBH10 và 01 điện thoại di động hiệu HTC One M9 màu xám của NBH11 không thu hồi được; NBH10, NBH11 không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 24 giờ ngày 22/7/2017 Nguyễn Văn T rủ Trần Phi Đ đi dạo khu vực thị trấn P xem nhà nào có sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Khi đi đến nhà NBH1 ở đường Q thuộc K4, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, thấy cửa ban công tầng một mở, cạnh nhà có 01 chiếc máy cày dễ đột nhập nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này trên đường còn nhiều xe qua lại nên T và Đ chờ đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/7/2017, T và Đ leo lên máy cày đậu sát vách phía tây nhà bà NBH1, bám vào trụ lỗ thông gió leo lên ban công đi vào nhà, theo cầu thang xuống tầng trệt, T và Đ đi ra trước nhà tìm chìa khóa để mở cửa nhằm tẩu thoát nếu bị phát hiện, Đ tìm được chìa khóa tại vị trí bàn thờ thần tài đưa cho T, T mở ổ khóa rồi đưa cho Đ cầm. Đ đứng tại chân cầu thang, T đi vào buồng thứ hai hướng từ bắc đến nam, thấy NBH3, NBH4 và con đang ngủ trên nệm, trên tủ nhỏ trong phòng có 01 túi xách màu đen, T lấy ra chân cầu thang cùng Đ lục tìm, trong túi xách chỉ có 01 gương mát màu đen, giấy tờ và số tiền lẻ là 20.000 đồng, T lấy tiền cất vào túi rồi bỏ lại túi xách tại chân cầu thang, T tiếp tục vào buồng này, thấy trên bàn có 01 cái laptop đang bật sáng, cạnh laptop có 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám của anh NBH3 và 01 chiếc Ipad mini hiệu Apple có ốp lưng màu xám của chị NBH4 đang sạc pin đặt trên ghế nhỏ cạnh NBH3 nằm. T lấy Ipad cầm trên tay, lấy điện thoại Nokia cất vào túi quần rồi đi ra cầu thang

đưa Ipad cho Đ cầm. T quay lại buồng này lục tìm trong túi quần Jean của anh NBH3 đang móc trên giá lấy số tiền 7.000.000 đồng trong túi trước và 01 cái ví da (trong ví có 1.030.000 đồng, 03 tờ tiền đô la Mỹ (02 tờ mệnh giá 02 USD và 01 tờ mệnh giá 01 USD) và giấy tờ) ở túi sau cất vào trong túi quần, rồi đi ra phía sau nhà, đến vị trí NBH1 và NBH2 nằm ngủ, thấy có 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo7 màu trắng của NBH1 và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen của NBH2 để ở chân võng, dưới nền nhà, T lấy cất vào túi quần rồi quay trở ra. Cùng lúc này Đ vào phòng buồng của NBH5 lục tìm thấy 01 đồng hồ cảm ứng viền màu vàng, dây đeo màu nâu và 01 túi xách màu xám để trên bàn. Đ cầm ra chân cầu thang cùng T lục túi xách thấy có 120.000 đồng và giấy tờ, Đ lấy tiền cất vào túi. Cả hai mang 02 túi xách cùng tài sản trộm được tẩu thoát ra ngoài theo đường cũ đã đột nhập. Sau đó, T và Đ đi bộ đến ghế đá trong khuôn viên Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Tây Sơn lục tìm 02 túi xách không thấy tài sản gì, chỉ có giấy tờ, T nói Đ đem đi vứt. Đ cầm 02 túi xách ném ở khu vực Bàu Bà Lặng thuộc K5, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Các tài sản khác T và Đ đem cất giấu tại ngăn gác nhà T. Riêng điện thoại Nokia 1280; số tiền 7.000.000 đồng, ví da lấy từ quần Jean của anh NBH3 và điện thoại hiệu Mobiistar, T không cho Đ biết.

Ngày 22/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: 01 chiếc Ipad mini 4, 16GB, hiệu Apple màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.303.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo7 màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.196.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 1280, loại bàn phím, màu xám tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 304.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar loại bàn phím, màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 180.000 đồng; 01 đồng hồ cảm ứng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 280.000 đồng; 01 túi xách màu đen có 2 quai xách, 01 quai mang, kích thước (18x12x10)cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 283.000 đồng; 01 túi xách màu xám có 01 quai mang, kích thước (23x14x10)cm tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 293.000 đồng; 02 tờ tiền đô la Mỹ mỗi tờ mệnh giá 02 USD tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 90.800 đồng; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 USD tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 22.700 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 19.122.500 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ được 01 chiếc Ipad mini 4, 16GB, hiệu Apple màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo7 màn hình cảm ứng, màu trắng; 01 điện thoại Nokia 1280, loại bàn phím, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar loại bàn phím, màu đen; 01 đồng hồ đeo tay cảm ứng; 01 túi xách màu đen có 2 quai xách, 01 quai mang, kích thước (18x12x10)cm bên trong có kính đeo mắt màu đen; 01 túi xách màu xám có 01 quai mang, kích thước (23x14x10)cm; 02 tờ tiền đô la Mỹ mỗi tờ mệnh giá 02 USD; 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 USD; 01 ví da nam màu đen, 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank đều mang tên NBH3; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên NLC1, 01 chứng minh nhân dân mang tên NBH4; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 81H1-119.21, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank đều mang tên NBH5; số tiền 7.600.000 đồng đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 01 ổ khóa cửa nhà NBH1 không thu hồi được.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn còn thu giữ được:

- 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên NLQ3 của chị NLQ3 (sinh năm 1995) ở Khối T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định đánh rơi, NLQ3 không yêu cầu nhận lại thẻ.

- 01 áo khoác da màu đen size L; 01 áo thun ngắn tay màu xám hiệu ADIDAS size M; 01 đôi dép màu trắng, loại dép hai quai, bằng xốp.

- 09 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại hiệu Curitel màu bạc; 01 điện thoại hiệu Nokia 1110 màu đen trắng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu xám đen; 01 điện thoại hiệu Nokia 7230 màu đen bạc; 01 điện thoại hiệu Viettel màu V6314 màu đỏ đen; 01 điện thoại hiệu Nokia 101 màu xám đen; 01 điện thoại hiệu Nokia 2610 màu xám đen; 01 điện thoại hiệu Mobiistar B211 màu trắng; 01 điện thoại hiệu Zentel màu đen đỏ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn T nên đã giao trả.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Phi Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Phi Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* Về hình phạt: - Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 đến 04 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phi Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

***** Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 127, 131 của Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho NLQ2 số tiền 2.500.000đ.

***** Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số thẻ 9704050677287141 mang tên NLQ3;

- Trả lại cho bị cáo Trần Phi Đ 01 (một) áo khoác da màu đen, lán bóng, cổ áo có dòng chữ GUARANTEEDQUALITY, size L, đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, hiệu Adidas, size M, đã qua sử dụng, 01 (một) đôi dép màu trắng, loại dép hai quai, bằng xốp, đã qua sử dụng vì không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

Kiến nghị Công an huyện Tây Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở cầm đồ Ba Bút II vì đã vi phạm trong việc nhận cầm các giấy tờ không đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 và áp dụng thêm Điểm b Khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999 vì tại phiên tòa bị cáo hứa sau khi chấp hành xong hình phạt sẽ làm kiếm tiền trả cho NLQ2, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T dưới mức thấp nhất mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 08/5/2017 đến ngày 23/7/2017, Nguyễn Văn T cùng Trần Phi Đ đã nhiều lần đột nhập vào nhà người khác trên địa bàn huyện Tây Sơn để chiếm đoạt tài sản. Phương thức, thủ đoạn của 02 bị cáo là lợi dụng đêm khuya, sơ hở của các bị hại khi đi ngủ không đóng khóa cửa ra vào ban công ở tầng một, hai bị cáo quan sát trước rồi lén lút đột nhập vào nhà lấy tài sản. Trong vụ án, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ cùng thực hiện 03 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 33.951.500 đồng; riêng bị cáo T thực hiện 01 vụ trộm cắp khác với giá trị tài sản là 6.710.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân một cách trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" (Ngày 24/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 61/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/8/2013; ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Điểm a Khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (Bản án số 35/2015/HSST), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/12/2015). Do đó, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Trần Phi Đ tham gia cùng Nguyễn Văn T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 33.951.500 đồng nên đã phạm vào Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo

trạng truy tố số 50/QĐ - KSĐT ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên hai triệu đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là dân lao động nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt: Vụ án tuy có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê; bản thân bị cáo đã nhiều lần được cải tạo, giáo dục nhưng không biết hối cải lại tiếp tục cố ý phạm tội và thực hiện nhiều lần, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Trần Phi Đ đã tích cực cùng với bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức thấp hơn bị cáo T thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: NLQ2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền 2.500.000đ khi bị cáo đã bán điện thoại Samsung Galaxy A3 cho NLQ2 mua mà không biết là tài sản trộm cắp. Bị cáo T đã khai nhận việc trộm chiếc điện thoại này bị cáo Đ không biết. Do đó, giao dịch giữa chị NLQ2 và bị cáo T là vô hiệu do bị lừa dối. NLQ2 đã giao nộp chiếc điện thoại cho Công an huyện để trả lại người bị hại nên cần buộc bị cáo T phải trả cho NLQ2 số tiền 2.500.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 127, 131 của Bộ luật dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số thẻ 9704050677287141 mang tên NLQ3;

- Trả lại cho bị cáo Trần Phi Đ 01 (một) áo khoác da màu đen, lán bóng, cổ áo có dòng chữ GUARANTEEDQUALITY, size L, đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, hiệu Adidas, size M, đã qua sử dụng, 01 (một) đôi dép màu trắng, loại dép hai quai, bằng xốp, đã qua sử dụng vì không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

[8] Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ và Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ, kiến nghị Công an huyện Tây Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối

với chủ cơ sở cầm đồ Ba Bút II vì đã vi phạm trong việc nhận cầm các giấy tờ không đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Trần Phi Đ phải chịu án phí 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Thành được miễn nộp án phí vì thuộc hộ nghèo.

Án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp.

[10] Ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ Điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 vì bị cáo hứa sẽ bồi thường là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Phi Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Phi Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2017.

*** Về bồi thường thiệt hại**: Áp dụng các Điều 127, 131 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho NLQ2 số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số thẻ 9704050677287141 mang tên NLQ3;

- Trả lại cho bị cáo Trần Phi Đ 01 (một) áo khoác da màu đen, lán bóng, cổ áo có dòng chữ GUARANTEEDQUALITY, size L, đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, hiệu Adidas, size M, đã qua sử dụng, 01 (một) đôi dép màu trắng, loại dép hai quai, bằng xốp, đã qua sử dụng vì không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

Kiến nghị Công an huyện Tây Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở cầm đồ Ba Bút II vì đã vi phạm trong việc nhận cầm các giấy tờ không đúng theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí sơ thẩm:**

Án phí hình sự: Buộc bị cáo Trần Phi Đ phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng);* bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo nên miễn nộp.

Án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp.

* **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Phương Thảo